

Số /QĐ-UBND

Bình Lương, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Xã Bình Lương
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Công chức Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Xã Bình Lương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Ủy ban nhân dân, các bộ, công chức và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND (b/c);
- MTTQ, các đoàn thể (p/h);
- Cán bộ, công chức UBND (t/h)
- Các thôn, các nhà trường (t/h);
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tuấn

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số trên địa bàn Xã Bình Lương đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

(Ban hành Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân Xã Bình Lương)

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Căn cứ Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Xã Bình Lương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Xã Bình Lương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện Mường Lát để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp

Người đứng đầu cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế phát triển, xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số:

- Đến hết năm 2021, 100% hồ sơ công việc của Xã được trao đổi, tạo lập, xử lý ký số trên môi trường điện tử (Trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đến hết năm 2022:

+ 70% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4 trên công dịch vụ công của tỉnh; được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 60% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân Xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Đến năm 2025:

+ 90% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 4 trên công dịch vụ công của tỉnh; được cung cấp trên nhiều phương diện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng hồ sơ đạt từ 75% trở lên; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử phù hợp với lộ trình của Chính phủ.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từ ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hết năm 2022 phủ trên 50% hộ gia đình, 100% Xã; đến hết năm 2025 phủ 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Đến hết năm 2022 tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 25%; đến hết năm 2025 đạt 50%.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt 80% trở lên.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạn tầng kết nối mạng Internet, kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Phát triển kinh tế số

- Tăng tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực, đạt tối thiểu 20%.

- Năng xuất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang

- Phổ cập mạng di động 5G

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN MÓNG CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số

a) Tổ chức quán triệt phổ biến chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh.

b) Tổ chức hội nghị, các lớp tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn Xã Bình Lương.

c) Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử Xã Bình Lương.

đ) Ủy ban nhân dân Xã Bình Lương phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin triển khai công tác truyền thông phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin các nhân....

1.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản

Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn Xã .

1.3. Phát triển hạ tầng số

a) Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn Xã ; phát triển hạ tầng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình....

b) Đến hết năm 2022, dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của Xã sử dụng tiên tiến quốc gia.

c) Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số và phát triển các dịch vụ thông minh trên địa bàn Xã Bình Lương.

d) Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, giám sát môi trường, an ninh - trật tự... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT của các lĩnh vực phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh,...

1.4. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn xã.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Định kỳ hàng năm, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã.

b) Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số

a) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ thông minh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

c) Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

d) Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

3.1. Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số cho doanh nghiệp:

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã

3.2. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử:

a) Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng

b) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử nông sản Thanh Hóa (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>).

đ) Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

3.3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp

a) Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

b) Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp đánh giá lại phương thức sản xuất, kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để chuyển đổi sang phương thức sản xuất kinh doanh mới hiệu quả.

3.4. Vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số:

a) Đi đầu trong chuyển đổi số để nâng cao năng xuất lao động; có kinh nghiệm để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân chuyển đổi số.

b) Tập trung nghiên cứu, phát triển các công nghệ nền tảng, các phần mềm, giải pháp ứng dụng đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số,...

c) Có sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm các công nghệ mới, làm chủ công nghệ, dẫn dắt, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể trong quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số. d) Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua tài khoản viễn thông.

3.5. Phát triển doanh nghiệp số:

b) Thu hút các doanh nghiệp đầu tư để sản xuất các thiết bị số như điện thoại thông minh, tivi thông minh, máy tính bảng, các thiết bị IoT,... để phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

c) Phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm:

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp CNTT của tỉnh đã khẳng định được thương hiệu chủ động và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong, ngoài nước để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, làm chủ công nghệ số.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

a) Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trên địa bàn Xã, làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Xã.

b) Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

c) Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chuyển đổi số Xã Bình Lương

Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch UBND Xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã

2. Công chức Văn hóa

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo Chủ tịch UBND xã, Phòng văn hóa thông tin theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ thông minh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các Bộ, ngành Trung ương giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Xã .

3. Các ban, ngành đoàn thể, khu phố

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các Bộ, ngành Trung ương chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

4. Các doanh nghiệp trên địa bàn Xã

Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng văn hóa thông tin triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn Xã .

5. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số./.